TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG – TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HSST.

Ngày: 19/4/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Cảnh;
2. Ông Nguyễn Văn Thi.

- **Thư ký phiên toà**: Bà Phạm Thị Tố Uyên – Thư ký TAND huyện Kbang.

- **Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên toà**: Ông Nông Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/4/2018, tại Hội trường xét xử TAND huyện Kbang, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/HS-ST ngày 21/3/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Phi C, sinh ngày 14/10/1996 tại K, Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Thôn 10, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản và tội cố ý gây thương tích. Con ông Nguyễn Văn P và bà Võ Thị Mỹ P

Bị cáo bị bắt từ ngày 20/11/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Ông Phùng Văn B, sinh năm 1960 (có mặt);
Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.
***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
1. Anh Lê Minh T, sinh năm 1986 (có mặt);
Địa chỉ: Xóm 3 thôn Trung S, xã Tây T, huyện Tây S, tỉnh Bình Định.
2. Chị Phùng Thị Ngọc T, sinh năm 1998 (vắng mặt);
Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 22/12/2016, C một mình đi bộ từ nhà bà Trần Thị H (trú tại: thôn 10, xã Đ, K) là bà Nội của C đến nhà người quen cùng thôn 10, xã Đ. Khi đi qua khu vực rẫy của ông Phùng Văn B (cùng thôn 10 xã Đ), C thấy một chiếc xe mô tô BKS: 81H1- 073.54, nhãn hiệu Yamaha Sirius dựng ở trước sân nhà rẫy của ông B. C nảy sinh ý định trộm cắp xe để bán lấy tiền tiêu xài. C liền đi đến gần chiếc xe quan sát không thấy có người trông coi và nhìn thấy chìa khóa xe để trên cửa sổ nhà rẫy của ông B nên lấy chìa khóa xe, mở khóa ổ điện rồi điều khiển xe đi cất giấu ở bụi cây ven đường, cách nhà rẫy của ông B khoảng 3 km rồi đi bộ về nhà bà Hoa.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, C đi bộ đến nơi đã cất giấu để lấy xe rồi điều khiển đi về quê ở xã Tây G, Tây S, Bình Định tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến thị xã An Khê, C dừng xe đổ xăng thì thấy bên trong cốp xe có giấy đăng ký xe mô tô của chiếc xe mà C trộm cắp. Sau khi về đến quê ở Tây S, Bình Định, C nhờ ông Nguyễn Văn D (trú tại: xóm 3, Tây T, Tây S, Bình Định) là bác ruột của C để tìm người bán xe. C nói với ông Dung chiếc xe máy BKS 81H1 - 073.54 là xe của C, có giấy tờ, do cha con C đi làm thuê rồi mua lại của người khác để đi, nhưng hiện đang thiếu tiền nên phải bán. Ông D tin tưởng nên gọi điện thoại cho anh Lê Minh T (trú tại: Tây T, Tây S, Bình Định) là thợ sửa chữa xe máy ở gần đó đến mua. Sau khi kiểm tra xe, anh T thỏa thuận và C đồng ý bán xe với giá 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng), sau khi thống nhất anh Tình trả cho C 7.500.000 đồng. Ngay sau khi bán được xe có tiền, C đi vào Thành phố Hồ Chí Minh và sử dụng toàn bộ số tiền trên để tiêu xài cá nhân.

Ngày 12/8/2017, Nguyễn Phi C bị công an Phường 11, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện sử dụng ma túy đá, bị Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 417/2017/QĐ-TA ngày 07/11/2017 và cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy Phước Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh thời hạn 18 tháng, kể từ ngày 12/8/2017. Tại đây, C đã khai nhận hành vi trộm cắp xe máy của ông Phùng Văn B vào ngày 22/12/2016 tại thôn 10, xã Đ, K, Gia Lai.

Sau khi phát hiện mất xe ông Phùng Văn B đã báo cáo Cơ quan Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã điều tra, xác minh, trưng cầu định giá tài sản chiếc xe mô tô biển số 81H1 - 073.54, nhãn hiệu Yamaha – Sirius.

Tại Bản kết luận định giá số: 03/KL-HĐ ĐG ngày 29/12/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kbang đã kết luận giá trị của xe mô tô trên tại thời điểm tháng 12/2016 là **14.840.000 đồng.**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam Nguyễn Phi C.

Tại Bản cáo trạng số: 05/CTr-VKS ngày 20/3/2018, VKSND huyện Kbang đã truy tố Nguyễn Phi C về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phi C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Đồng thời đề nghị HĐXX :

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt Nguyễn Phi C từ 36 đến 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại ông Phùng Văn B số tiền **14.840.000 đồng** (tương đương với giá trị chiếc xe mà bị cáo đã trộm cắp của ông B do không thu hồi được).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về với gia đình, xã hội và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo Nguyễn Phi C phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Xuất phát từ động cơ tham lam, tư lợi cá nhân, khoảng 9 giờ ngày 22/12/2016 tại nhà rẫy của ông Phùng Văn B (thôn 10, xã Đ, huyện K) Nguyễn Phi C đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 81H1 - 073.54, nhãn hiệu Yamaha – Sirius. Chiếc xe được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận giá trị là **14.840.000 đồng.**

Về tình tiết tăng nặng định khung áp dụng đối với bị cáo:

Bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị là 14.840.000 đồng (thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng) nhưng bị cáo có nhân thân xấu, ngày 23/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 20 tháng tù về tội cố ý gây thương tích theo Bản án số 100/2014/HS-ST. Tại bản án trên đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ***tái phạm***, ngày 30/01/2016 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường về dân sự mà ngày 22/12/2016 bị cáo còn phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp ***tái phạm nguy hiểm***. Do đó, hành vi lợi dụng sự sơ hở của gia đình bị hại, lợi dụng lúc không ai trông coi tài sản đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô của gia đình ông B của bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; sau khi nhận thức được hành vi phạm tội của mình bị cáo đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, HĐXX cũng đã cân nhắc để giảm nhẹ một phần hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

Qua ý kiến luận tội của đại diện VKS đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng: Nguyễn Phi C là người đã thành niên có đầy đủ năng lực và sức khỏe để nhận thức hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Song do động cơ tham lam, tư lợi cá nhân, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài ăn chơi, mà bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nói ở trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị

cáo hình phạt tù giam nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

Liên quan trong vụ án có ông Nguyễn Văn D là bác ruột của Nguyễn Phi C, đã giới thiệu anh Lê Minh T đến mua xe mô tô từ Nguyễn Phi C. Việc C bán xe do trộm cắp mà có, ông D không biết và không có hưởng lợi gì từ việc giới thiệu bán xe cho C nên trong vụ án này HĐXX xác định ông là người làm chứng.

Liên quan trong vụ án còn có anh Lê Minh T là người đã mua xe do C trộm cắp mà có, sau khi mua chiếc xe anh T đã bán xe cho một người khách lạ, không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã tiến hành xác minh nhưng không thu giữ được chiếc xe trên. Việc mua bán xe của anh T là ngay tình nên trong vụ án này HĐXX xác định anh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp là chiếc xe mô tô mang BKS 81H1 - 073.54, nhãn hiệu Yamaha – Sirius không thu hồi được do không xác định được danh tính người mua. Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe đã bị trộm cắp bằng giá trị mà Hội đồng định giá đã xác định là 14.840.000 đồng, bị cáo cũng chấp nhận bồi thường cho ông B số tiền trên nhưng không xác định được thời hạn bồi thường nên HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho ông B số tiền là **14.840.000 đồng.**

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Phi C**, phạm tội*: **"Trộm cắp tài sản"***.

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phi C 40** *(bốn mươi)* **tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt *(ngày 20/11/2017).*

- **Về trách nhiệm dân sự**: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 585 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Phi C phải bồi thường cho người bị hại ông Phùng Văn B số tiền là **14.840.000 đồng**.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 LTHADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 LTHADS.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Phi C phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 742.000 đồng án phí DSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh.
-VKSND huyện.
-Công an huyện.
-Bị cáo.
-Người bị hại.
-Người CQL,NVLQ.
-Chi cục THADS huyện.
(Khi án có HLPL).
-Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Phương